

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

CTCP KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHU
CÔNG NGHIỆP CAO SU
BÌNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chon Thành, ngày 21 tháng 3 năm 2025.

Số: 20 /BCTN - MH3

BÁO CÁO **Thường niên năm 2024.**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800378251
- Vốn điều lệ: 240.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 289.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Minh Hưng, TX Chon Thành, Tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0271.3645206
- Số fax: 0271.3645204
- Website: www.blip.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): MH3
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long được thành lập ngày 09/10/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000090 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20 tháng 8 năm 2024, mã số doanh nghiệp: 3800378251. Công ty là nhà đầu tư xây dựng có năng lực, kinh nghiệm và tài chính trong lĩnh vực đầu tư phát triển khu công nghiệp. Hiện Công ty đang là chủ đầu tư KCN Minh Hưng III với diện tích 292,73 ha được xây dựng với tiêu chí là khu công nghiệp tiêu chuẩn, trọng điểm của tỉnh Bình Phước với cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn toàn mới.

Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 70/2015/ GCNCP-VSD với mã chứng khoán là MH3.

Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM theo quyết định số 139/QĐ-SGDHN ngày 27/02/2017.

Công ty đã phát hành thành công 12.000.000 cổ phiếu theo hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 172/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/07/2023, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 240.000.000 đồng nhằm mục đích hoàn thiện điều kiện về năng lực tài chính để thực hiện dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2.

- Các sự kiện khác:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư. Kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà kho, bến bãi.

+ Đầu tư tài chính.

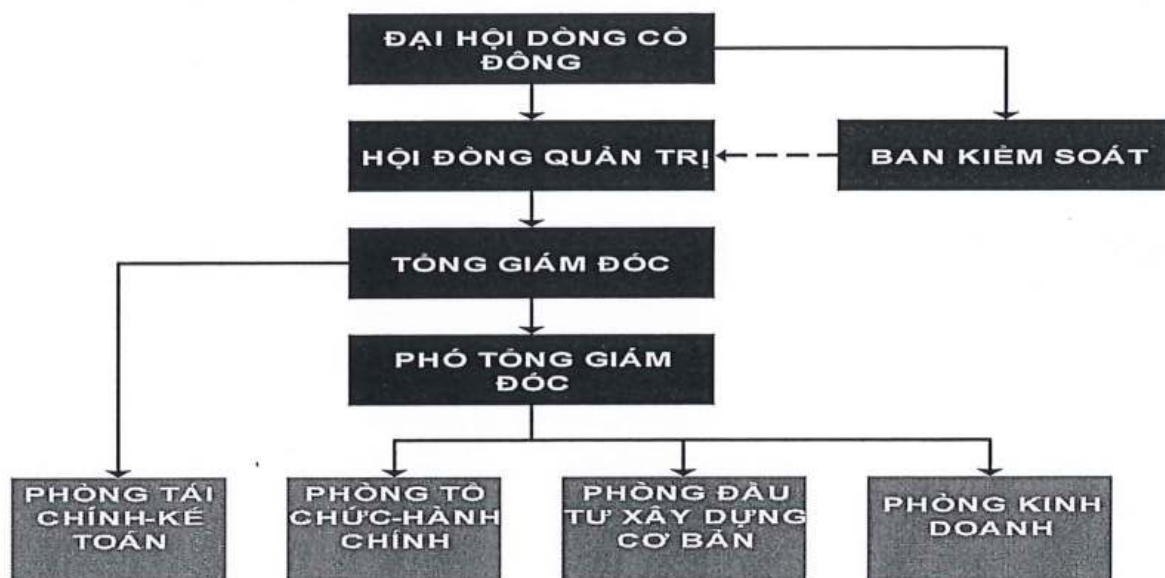
- Địa bàn kinh doanh:

- Địa bàn kinh doanh: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long hoạt động chủ yếu tại Phường Minh Hưng, Thị xã Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp)

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện chức năng giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trực tiếp điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của Công ty

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có Công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Cơ sở hạ tầng theo mô hình KCN hiện đại: Theo định hướng của Công ty và thiết kế, Khu công nghiệp Minh Hưng 3 sẽ từng bước được xây dựng cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh theo một mô hình KCN hiện đại, một khu công nghiệp trọng điểm, kiểu mẫu của tỉnh Bình Phước với tổng diện tích lên đến 292,73ha.

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn đang từng bước hoàn thiện các dịch vụ tiện ích đi kèm phục vụ cho các doanh nghiệp khách hàng trong KCN. Các dịch vụ tiện ích bao gồm: cung cấp đồng hồ nước, cung cấp nước sạch, dịch vụ duy tu bảo dưỡng, dịch vụ xử lý nước thải, y tế... Mặc dù doanh thu từ các hoạt động dịch vụ tiện ích không đáng kể nhưng Công ty cũng định hướng chú trọng phát triển các dịch vụ một cách chuyên nghiệp nhất nhằm làm cho khách hàng trong KCN có được các lợi ích giá trị gia tăng cao mà một Khu công nghiệp hiện đại, văn minh, an toàn có thể mang lại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

KCN Minh Hưng 3 là một trong những KCN có diện tích đầu tư lớn so với các KCN trong toàn tỉnh chỉ sau KCN Siko và Becamex. Bên cạnh đó, KCN nằm ngay mặt tiền đường Quốc lộ 13, với giao thông khá thuận tiện là điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào KCN Minh Hưng 3. Không chỉ có quy mô lớn, vị trí thuận lợi, Minh Hưng 3 còn là Khu công nghiệp mới với cơ sở hạ tầng hiện đại được thiết kế và đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của các doanh nghiệp với đầy đủ hệ thống đường, điện, nước, xử lý chất thải,... Ngoài ra bên cạnh phát triển KCN, Công ty còn hướng tới đầu tư phát triển khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở, các nhu cầu sinh hoạt v.v... cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại KCN góp phần ổn định nguồn lao động cho các doanh nghiệp hoạt động trong KCN.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Mục tiêu đối với môi trường

Công ty luôn nỗ lực giảm thiểu tác động tiêu cực cho môi trường. Tại Khu công nghiệp Minh Hưng III, Công ty thực hiện nghiêm túc các thủ tục về bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn. Trong quá trình xây dựng, vận hành công trình; Công ty luôn nỗ lực đáp ứng yêu cầu môi trường trong từng giai đoạn phát triển của Khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải, khí thải và phế liệu theo quy định của pháp luật; tập trung thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; sử dụng ít tài nguyên (đất đai, nước, năng lượng...); đảm bảo khoảng cách an toàn giữa Khu công nghiệp với khu vực xung quanh.

Công ty hướng đến trở thành một khu công nghiệp ngày một hiện đại với hệ thống cấp thoát nước, xử lý rác thải đạt chuẩn nhằm bảo vệ môi trường xung quanh, hướng đến phát triển bền vững. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực trồng và chăm sóc cây xanh tại Khu công nghiệp giúp đảm bảo cảnh quan và giảm hàm lượng khí CO₂ phát thải ra môi trường.

Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Một trong những mục tiêu của Công ty là tạo ra giá trị cho xã hội và cộng đồng thông qua công tác đối với người lao động luôn được quan tâm khi hằng năm đều có những chương trình như hoạt động thể thao, cuộc thi, tuyên dương người lao động có thành tích tốt trong công việc.

Hiện nay, Công ty đang trong quá trình xin cấp phép xây dựng Dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn II. Dự kiến, khi dự án này đi vào hoạt động sẽ tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho người lao động tại địa phương nói riêng và các vùng lân cận nói chung. Dự kiến sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 23.000 lao động tại địa phương và các vùng lân cận. Số lao động là công nhân cao su

trong vùng dự án cũng có cơ hội được chuyển sang làm trong các doanh nghiệp tại Khu công nghiệp khi dự án đi vào hoạt động.

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty không chỉ tập trung vào việc mở rộng cơ hội việc làm mà còn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động và cộng đồng xung quanh. Với việc tạo dựng môi trường làm việc chất lượng cao, dự án còn hứa hẹn cải thiện đáng kể mức sống và điều kiện làm việc cho người lao động. Điều này không chỉ giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp mà còn khuyến khích người dân địa phương và khu vực lân cận nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn, qua đó đóng góp vào sự phát triển bền vững của khu vực.

5. *Các rủi ro:* (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ...)

Công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp nên ít có rủi ro, chủ yếu là do tình hình kinh tế suy thoái nên công tác cho thuê đất gặp nhiều khó khăn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	154.475.719.362	93.647.784.692	60,62
2	Thu từ hoạt động tài chính	41.067.224.910	39.367.361.682	95,86
3	Thu khác	928.427.823	821.054.889	88,43
	Tổng thu	196.471.372.095	133.836.201.263	68,12
1	Chi hoạt động kinh doanh	140.235.896.089	76.393.970.795	54,48
2	Chi hoạt động tài chính	2.620.546	0	0,00
3	Chi khác	10.631.134	144.349.832	1.357,80
	Tổng chi	140.249.147.769	76.393.970.795	54,47
1	Lợi nhuận trước thuế	56.222.224.326	57.442.230.468	102,17
2	Lợi nhuận sau thuế	45.191.627.189	45.797.661.332	101,34
3	Thuế TNDN phải nộp	11.030.587.137	11.644.569.156	105,57
4	Tỷ suất lợi nhuận ST/vốn	7,67	7,74	100,91

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Trong năm chỉ tiêu kinh doanh chính giảm so với năm trước, do doanh thu cho thuê đất năm 2023 có ghi nhận doanh thu một lần. Doanh thu tài chính giảm do trong năm 2024 lãi suất ngân hàng giảm. Chi phí sản xuất kinh doanh giảm mạnh do trong năm trước có chi phí tương ứng với ghi nhận doanh thu một lần.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm trước liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ %
1	Thu từ hoạt động kinh doanh	89.343.000.000	93.647.784.692	104,82
2	Thu từ hoạt động tài chính	36.250.000.000	39.367.361.682	108,60
3	Thu khác	800.000.000	821.054.889	102,63
	Tổng thu	126.393.000.000	133.836.201.263	105,89
1	Chi hoạt động kinh doanh	75.553.000.000	76.393.970.795	101,11
2	Chi hoạt động tài chính	5.000.000	0	0,00
3	Chi khác	12.000.000	144.349.832	1.202,92
	Tổng chi	75.570.000.000	76.393.970.795	101,09
1	Lợi nhuận trước thuế	50.823.000.000	57.442.230.468	113,02
2	Lợi nhuận sau thuế	40.659.000.000	45.797.661.332	112,64
3	Thuế TNDN phải nộp	10.164.000.000	11.644.569.156	114,57
4	Tỷ suất lợi nhuận TT/vốn ĐL	21,18	23,93	112,98

Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So với kế hoạch đề ra trong năm công ty thực hiện vượt hầu hết các chỉ tiêu đã đề ra. Về chi phí sản xuất kinh doanh giảm so với kế hoạch do tiền thuê đất của thửa đất ghi nhận doanh thu một lần giảm theo Thông báo của Cục thuế tỉnh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nguyên quán Nơi ở hiện nay	Năm bắt đầu công tác	Trình độ chuyên môn Trình độ chính trị	Chức vụ	Tỷ lệ Số cổ phiếu
1	Hà Huệ Hải	10/7/1963	Nam	Nam Định; Kp Xa cam, P Hưng chiến, TX Bình Long, T B.Phước	1979	Cử nhân kinh tế, Cao cấp chính trị	Tổng giám đốc	0
2	Phan Huy Thành	10/12/1985	Nam	P. Phú Đức, TX. Bình Long, T. Bình Phước	2010	Thạc sỹ QTKD	Tổng giám đốc	100
3	Huỳnh Văn Thi	23/4/1983	Nam	Bình Định, Xã Minh Hưng - C.Thành - B.Phước	2008	Đ.học Xây dựng cầu đường, Trung cấp CT	Phó TGD	0
4	Lê Văn Trung	30/1/1966	Nam	Quảng Nam, P.Phú Đức - TX.Bình Long	1990	Cử nhân Kinh tế, Cao cấp chính trị	Kế toán trưởng	0
5	Trần Hương Nhựt	06/06/1981	Nam	Vĩnh Long, P.Hưng chiến - TX.Bình Long	2008	Đại học Kinh Tế, Trung cấp CT	TP.Kinh doanh	0

6	Lê Xuân Hiệp	15/01/1975	Nam	Thanh Hóa, Minh Hưng - H. Chơn Thành - T.B Phước	2008	Đại học GTVT, Trung cấp CT	TP.XD-CB	0
7	Nguyễn Đức Cường	04/9/1985	Nam	Quảng Nam, Minh Hưng - H. Chơn Thành - T.B Phước	2008	Đại học, Trung cấp CT	TP.TC-HC	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm):

Ngày 01/7/2024 Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 13/QĐ-HĐQT thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Hà Huệ Hải.

Ngày 19/8/2024 Hội đồng quản trị ban hành quyết định số 21/QĐ-HĐQT bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với Ông Phan Huy Thành.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số công nhân viên đến 31/12/ 2024 là 72 người, trong đó cán bộ quản lý là 9 người.

- Giờ làm việc của Công ty là 8 giờ/ngày, ngày làm việc trong tuần là 5 ngày, nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật. Riêng bảo vệ chia làm 2 ca mỗi ca 12 giờ. Mỗi năm, người lao động được cung cấp 2 bộ đồ bảo hộ lao động. Người lao động được nghỉ hưởng đủ lương 12 ngày phép/năm. Nếu người lao động có dưới 12 tháng làm việc thì thời gian nghỉ phép được tính tương ứng với số tháng làm việc. Trong trường hợp người lao động có kết hôn, con kết hôn, ma chay (tử thân phụ mẫu, vợ, con) thì được nghỉ việc 03 ngày có hưởng lương. Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc. Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết). *Không có*

b) Các công ty con, công ty liên kết/ (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết). *Không có*

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	1.291.098.437.905	1.206.937.172.119	93,48
Doanh thu thuần	154.475.719.362	93.467.784.692	60,51
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.304.417.637	59.915.112.965	108,34
Lợi nhuận khác	917.796.689	676.705.057	73,73

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng/ giảm
Lợi nhuận trước thuế	56.222.214.326	57.442.230.468	102,17
Lợi nhuận sau thuế	45.191.622.189	45.797.661.332	101,34

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	9,45	63,07	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	9,44	63,04	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	54,38	50,98	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	119,22	118,86	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	861,74	153,29	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,14	0,8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	29,25	49,00	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,66	7,74	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,96	3,79	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	35,8	60,610	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài.

Số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 24.000.000 cổ phiếu, tất cả cổ phiếu đều là cổ phiếu phổ thông. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ công ty và pháp luật có quy định khác.

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bình Long	9.863.740	41,10
Công ty CP Khu công nghiệp Nam Tân Uyên	9.069.173	37,79
Vốn góp của thể nhân khác	5.067.087	21,11
Cộng	24.000.000	100,00

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: Cổ đông trong nước: 97,32% và cổ đông nước ngoài: 2,68% (Danh sách chốt ngày 14/8/2024).

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân: Cổ đông tổ chức: 81,55% và cổ đông cá nhân: 18,45%.

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác: cổ đông nhà nước: 78,89% và các cổ đông khác: 21,11%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thường, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v)

Trong năm công ty không chào bán chứng khoán.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch)

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: (nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán).

Công ty không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Công ty cổ phần Khu công nghiệp Cao Su Bình Long luôn nâng cao tinh thần ý thức bảo vệ môi trường và đóng góp vào chủ trương xây dựng Khu công nghiệp xanh, sạch, đẹp. Do vậy, Công ty không chỉ đầu tư trong việc duy trì hệ thống cây xanh mà còn tích cực trồng thêm cây xanh, giúp cải thiện chất lượng không khí tại Khu công nghiệp và tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cho toàn thể người lao động. Cây xanh đưa ra trồng phải đảm bảo chiều cao tối thiểu là 2,5m và đường kính thân cây ứng với chiều cao này là 8cm. Ngoài ra, Công ty luôn khuyến khích các khách hàng thuê đất thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Các biện pháp cụ thể như sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, quản lý chất thải hiệu quả, và áp dụng các công nghệ, máy móc thân thiện với môi trường.

Theo định hướng của Công ty, trong tương lai gần, dự án Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2 dự kiến thu hút đầu tư vào KCN là các ngành công nghiệp sạch, mang tính truyền thống nhằm tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ như: chế biến nông sản, chế biến lương thực, thực phẩm, may mặc, thuê đan,...

Cây xanh là yếu tố đóng vai trò quan trọng, ảnh hưởng rất lớn trong tổng thể kiến trúc cảnh quan toàn khu công nghiệp. Cây xanh được tổ chức thành một thể liên hoàn và thống nhất từ cây xanh sân vườn xí nghiệp công nghiệp đến các công trình công cộng, cây xanh đường phố, cây xanh cách ly và cây xanh công viên tập trung. Cây xanh trong Khu công nghiệp sẽ gồm các thành phần chủ yếu:

Bao quanh các phân khu nhà máy xí nghiệp với chiều rộng 8m tính từ chỉ giới đường đỏ vào ranh giới xây dựng xí nghiệp công nghiệp vừa mang chức năng thẩm mỹ vừa mang chức năng cải thiện vi khí hậu, giảm tiếng ồn và khói bụi. Chủ yếu bố trí cây xanh bóng mát kết hợp cây xanh cảnh quan và cây bụi. Phối kết cây trồng theo chủ đề, sử dụng các loại cây có tính trang trí mỹ thuật cao kết hợp với loại cây bụi nhỏ và thảm cỏ.

Cây bóng mát, cây trang trí trên hè phố, dải phân cách,... Quản lý, trồng, chăm sóc cây xanh phải tuân thủ theo quy định tại quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 quy định về quản lý cây xanh trong địa bàn tỉnh Bình Phước và quyết định số 1986/QĐUBND ngày 18/9/2014 ban hành danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên đường phố công viên - vườn hoa và các khu vực công cộng khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Được chú trọng bố trí thành dải cây xanh ven khu công nghiệp, vừa mang chức năng cách ly kỹ thuật, vừa mang chức năng trang trí, góp phần làm phong phú không gian kiến trúc cảnh quan, làm giảm những tác động tiêu cực và độc hại sinh ra trong quá trình sản xuất như nhiệt độ, bụi, tiếng ồn và khí thải). Chủ yếu bố trí các loại cây bóng mát, xanh tốt quanh năm được sử dụng rộng rãi và phổ biến nhất.

Bảo vệ môi trường luôn là một vấn đề nóng được đặc biệt quan tâm trong suốt thời gian qua. Công tác quản lý môi trường trong Khu công nghiệp

Trong năm 2024 đã phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước kiểm tra, hướng dẫn các Công ty thứ cấp đang hoạt động trong KCN thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

Tuyên truyền các quy định mới của pháp luật về Bảo vệ môi trường đối với các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN Minh Hưng III như: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/ NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Xây dựng và ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường trong KCN Minh Hưng III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Công tác vận hành Nhà máy lý nước thải

Nhà máy xử lý nước thải đang vận hành giai đoạn 1,2,3 có công suất 6.000 m³ / ngày.đêm tiếp nhận và xử lý nước thải của 14 Công ty thứ cấp với tổng số m³ nước thải xử lý là 1.282.473,6 m³ trung bình 3.513,63 m³ /ngày.đêm. Công tác vận hành ổn định, nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép và truyền kết quả quan trắc online các chỉ tiêu lưu lượng đầu ra, đầu ra, TSS, COD, PH thường xuyên và liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Để đảm bảo chất lượng công trình, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường, Ban quản lý của dự án cần thực hiện tốt công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, hoá chất hiệu quả, bao gồm:

Lập kế hoạch và dự toán nhu cầu nguyên vật liệu.

Chọn nhà cung cấp uy tín, có đủ năng lực cung cấp nguyên vật liệu theo đúng tiêu chuẩn và chất lượng yêu cầu.

Kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu trước khi đưa vào sử dụng.

Quản lý kho bãi hợp lý, đảm bảo an toàn và bảo quản nguyên vật liệu tốt nhất.

Sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm, tái sử dụng khi có thể.

Giám sát thi công để đảm bảo nguyên vật liệu được sử dụng đúng theo quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Lượng điện tiêu thụ trực tiếp của Văn phòng Công ty là 1.395.795 KW, số tiền phải đóng là 2.901.733.295 đồng. Để tối thiểu mức tiêu thụ điện, Công ty luôn ưu tiên sử dụng các bóng đèn LED, thiết bị, máy móc có tính năng tiết kiệm năng lượng. Hệ thống điện, đèn đường cũng được kiểm tra và bảo trì định kỳ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Trong năm công ty đã thay thế đèn đường từ bóng cao áp huỳnh quang sang đèn led tiết kiệm điện.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ các đơn vị cung cấp nước trên địa bàn huyện Chơn Thành tỉnh Bình Phước. Trong năm 2024, số lượng nước tiêu thụ để cung cấp cho các doanh nghiệp đầu tư tại Khu công nghiệp và vận hành các văn phòng là 2.738.929 m³, số tiền phải đóng là: 39.617.491.385 đồng. Công ty yêu cầu người lao động phải luôn tiết kiệm, giảm lãng phí nước trong quá trình làm việc và sinh hoạt hàng ngày.

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Trong năm qua, Công ty không bị phạt vì vi phạm các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không đồng.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lao động bình quân là 72 người, mức lương trung bình là: 12.548.730 đồng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty luôn làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, đời sống của Người

lao động được nâng cao qua từng năm, ngoài ra còn phối hợp với Công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức các hoạt động TDTT, VHVN nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động. Trong năm 2024, Công ty đã chăm lo đời sống cho Người lao động cụ thể như sau:

Đã tổ chức tham quan, nghỉ mát cho toàn thể Người lao động. Chi thăm hỏi, hiếu hỷ.

Chi hỗ trợ khó khăn đột xuất, ốm đau, thai sản cho người lao động. Chi các hoạt động phong trào TDTT, VHVN. Tổ chức phát bánh trung thu cho các cháu thiếu nhi con em CB.CNV. Công ty vẫn đang duy trì hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho NLĐ với số tiền là 30.000 đồng/ công làm việc. Ngoài ra, Công ty luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe Người lao động, công tác ATVSLĐ theo quy định của Pháp luật lao động và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Mua sắm và trang cấp phương tiện, bảo hộ lao động cho NLĐ. Bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho NLĐ. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho Người lao động.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo thỏa ước lao động đã ký kết.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Trong năm chi ủng hộ quỹ khuyến học 28/10 của Tập đoàn 50 triệu đồng, chi ủng hộ quỹ khuyến học, khuyến tài của tỉnh 20 triệu đồng; Chi ủng hộ công tác ANTT, trang trí nhân các sự kiện của địa phương, ủng hộ các quỹ người nghèo, đồng bào bị bão lụt, ... 110 triệu đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Dự án mở rộng khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2 (phân kỳ 1) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Cạnh tranh lao động làm việc trong các khu công nghiệp ngày một tăng cao.

Tiền thuê đất phải nộp Ngân sách của Khu công nghiệp hiện bị áp giá quá cao do mức độ phát triển nóng của khu vực đang gây khó khăn về mặt tài chính của Khu công nghiệp.

Công ty có lợi thế hoạt động trên địa bàn thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước - một trong những tỉnh có tốc độ tăng trưởng kinh tế và phát triển công nghiệp hàng đầu tại Đông Nam Bộ với hệ thống giao thông đang ngày càng hoàn thiện.

Năm qua, Công ty có những biện pháp quản lý tài chính phù hợp nhằm duy trì tình hình tài chính ổn định tránh mất cân đối nguồn và gặp các rủi ro về mặt thanh toán. Công ty luôn nỗ lực chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật, các nghĩa vụ thuế, công bố đầy đủ thông tin trong mục Quan hệ cổ đông trên website bằng việc sử dụng giải pháp tư vấn công bố thông tin để đảm bảo tính minh bạch đối với mọi thông tin liên quan đến Công ty trên thị trường chứng khoán.

Hiện nay, Công ty vẫn tiến hành chuẩn bị các công việc chuẩn bị đầu tư dự án như: Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng; Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000; Lập dự án đầu tư; Lập đánh giá tác động môi trường và các công tác khác.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Chỉ tiêu	Năm 2024	Tỷ lệ % so với năm 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Tổng doanh thu	133.836.201.263	68,12	105,89
Lợi nhuận trước thuế	57.442.230.468	102,17	113,02
Lợi nhuận sau thuế	45.797.661.332	101,34	112,64
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	34,22	148,77	106,37

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:

Tổng tài sản tại ngày 01/01/2024 là: 1.291.098.437.905 đồng

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 là: 1.206.937.172.119 đồng

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Tổng nợ phải trả đến ngày 01/01/2024 là: 702.148.240.369 đồng

Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/2024 là: 615.318.940.171 đồng

Các khoản nợ phải trả chủ yếu là doanh thu trả trước của tiền thuê đất phân bổ cho cả chu kỳ thuê đất.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty trong năm 2024 không có các khoản nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm Công ty đã kiện toàn lại bộ máy theo hướng tinh gọn hiệu quả, nhưng lao động tăng

là do tăng lao động trực tiếp gồm có nhân viên Bảo vệ và Cây xanh để bảo vệ tài sản, trật tự trị an, chăm sóc cây xanh dọc các tuyến đường đã xây dựng hoàn thành trong khu công nghiệp

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục tích cực hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn khách hàng trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý, giới thiệu các đối tác cung cấp các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động cho nhà đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư tuyển dụng lao động, & các vấn đề khác trong hoạt động ...

Cập nhật các văn bản pháp lý nhằm hỗ trợ cho nhà đầu tư. Theo dõi, chốt chỉ số, tính tiền sử dụng nước sạch & nước thải hàng tháng của các nhà đầu tư trong KCN.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần)

Không có giải trình vì không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

Lượng điện tiêu thụ trực tiếp chủ yếu để vận hành nhà máy xử lý nước thải và đèn chiếu sáng đường.

Công ty CP nước và môi trường Bình Dương- CN cấp nước Chơn Thành là đơn vị cung cấp nước cho công ty để cung cấp lại các doanh nghiệp đầu tư tại khu công nghiệp.

Công tác quản lý môi trường trong KCN

Thường xuyên giám sát việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với đối với các Công ty thứ cấp đang hoạt động trong KCN.

Tăng cường tuyên truyền việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các Công ty thứ cấp.

Công tác vận Nhà máy xử lý nước thải ổn định, chất lượng nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT cột A trước khi xả ra nguồn tiếp nhận (suối Bung Rục).

Trạm quan trắc nước thải tự động – nhà máy XLNT hoạt động ổn định đáp ứng được quy định về kỹ thuật đối với trạm quan trắc nước thải tự động theo quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nhằm mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đặc biệt quan tâm đến vấn đề người lao động. Công ty không chỉ đảm bảo lương thưởng và các phúc lợi công bằng, hợp lý cho đội ngũ nhân viên mà còn tích cực đào tạo nhằm nâng cao năng lực làm việc của toàn thể người động. Điều này giúp nhân viên thích nghi linh hoạt với những thay đổi trong công việc và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Để đảm bảo sự gắn bó lâu dài của đội ngũ người lao động, Công ty đã xây dựng một môi trường làm việc tốt, an toàn và thoải mái, tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên có thể tỏa sáng và đạt được động lực cao nhất trong công việc hàng ngày.

Công ty luôn kịp thời khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, lao động nhằm khích lệ người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Để đảm bảo sự phát triển lâu dài, Công ty luôn coi trọng việc xây dựng một nền tảng cộng đồng vững mạnh như một yếu tố cốt lõi. Với ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ đối với cộng đồng địa

phương, Công ty đã tích cực tham gia đóng góp và tài trợ cho các dự án cộng đồng tại khu vực đang gặp khó khăn. Công ty không chỉ cam kết tài trợ cho các chương trình giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong cộng đồng địa phương, mà còn hướng tới việc xây dựng một tương lai tươi sáng hơn cho thế hệ trẻ. Ngoài ra, Công ty luôn tôn trọng và đáp ứng đúng những giá trị văn hóa và truyền thống đặc sắc của cộng đồng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với cộng đồng địa phương tham gia vào các đoàn, tổ của địa phương thành lập để phòng chống dịch bệnh, các phong trào do địa phương phát động; ủng hộ kinh phí cho các quỹ từ thiện, các phong trào của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của công ty trong sản xuất kinh doanh và đầu tư. Đề nghị công ty tiếp tục phấn đấu thu hút nhà đầu tư vào khu công nghiệp và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng. Tích cực hơn nữa trong công tác thực hiện mở rộng khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty tận dụng tối đa nội lực và các lợi thế hiện có, cùng tinh thần đoàn kết của toàn bộ cán bộ công nhân viên, nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024. Bên cạnh đó, Công ty tập trung chỉ đạo thực hiện các thủ tục, xin phép cho dự án mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2 với diện tích 577,53 ha, với tổng mức đầu tư hạ tầng giai đoạn 2 là 2.500 tỷ đồng, tổng diện tích KCN Minh Hưng III sau khi mở rộng 869,8 ha

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục phấn đấu thu hút nhà đầu tư vào khu công nghiệp và tăng cường công tác chăm sóc khách hàng. Tuy nhiên yêu cầu Ban điều hành tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình XD CB và hoàn thành các công trình còn dở dang, chú trọng tới công tác bảo vệ môi trường của KCN. Tích cực đôn đốc thu hồi các khoản nợ kéo dài nhiều năm, nhất là các nhà đầu tư còn nợ tiền thuê đất.

Hội đồng quản trị đề nghị Ban lãnh đạo Công ty tăng tốc trong công tác triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng các dự án mà Tập đoàn đang quản lý để tạo ra các sản phẩm sẵn có, đáp ứng kịp thời nhu cầu của nhà đầu tư, thiết lập các chương trình xúc tiến đầu tư bằng cả hình thức trực tiếp, trực tuyến, lập các kế hoạch chi tiết, chỉ đạo các phòng ban để thúc đẩy việc thành lập các dự án mới trên địa bàn tỉnh; Cân đối, sử dụng dòng tiền hợp lý, nâng cao công tác quản trị rủi ro liên quan đến các hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đề nghị Ban điều hành tích cực thực hiện dự án mở rộng khu công nghiệp để trình xin phê duyệt chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư, quy hoạch chi tiết, đánh giá tác động môi trường,...

Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm kịp thời đề ra các chủ trương cụ thể và thích hợp để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Công ty theo hướng hiệu quả nhất. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền.

Định hướng, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị để thu hút nhà đầu tư vừa tạo điều kiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 vừa làm nền tảng cho mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2.

Tập trung tối đa nguồn lực nhằm hoàn thành các thủ tục mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2 (phần kỳ 1) với diện tích mở rộng 483,4 ha; được Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và sớm đi vào cho thuê.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Lê Văn Vui	C. tịch HĐQT(đến 26/6/2024)	26.000	0,11
2	Hoàng văn Xuyên	C.tịch HĐQT (Từ 26/6/2024)	0	0
3	Hà Trọng Bình	Th. viên HĐQT(đến 26/6/2024)	0	0
4	Hà Huệ Hải	Th. viên HĐQT(đến 26/6/2024)	0	0
5	Phan Huy Thành	Th. viên HĐQT(Từ 26/6/2024)	100	0
6	Nguyễn Hữu Tú	Thành viên HĐQT		
7	Trịnh Xuân Tiến	T.viên HĐQT độc lập	0	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban).

Công ty không có các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	20/1/2024	NQ vv Khen thưởng ABC năm 2023	100
2	02/NQ-HĐQT	26/1/2024	NQ HĐQT Công ty CP KCN Cao su Bình Long về SXKD Quý IV/2023	100
3	03/NQ-HĐQT	6/3/2024	NQ HĐQT Công ty CP KCN Cao su Bình Long về việc thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	100
4	04/NQ-HĐQT	10/4/2024	NQ Thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHCĐ năm 2024	100
5	05/NQ-HĐQT	16/4/2024	NQ Họp HĐQT Quý 1.2024	100
6	06/NQ-HĐQT	16/4/2024	Công tác cán bộ thỏa thuận thôi giữ chức danh, nghỉ việc ông Hà Huệ Hải	100
7	06A/NQ-HĐQT	19/4/2024	NQ Về công tác cán bộ phân công phụ trách điều hành Huỳnh Văn thi	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	07/NQ-HĐQT	25/4/2024	Nhân sự thay thế, bổ sung HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028	100
9	08/NQ-HĐQT	10/5/2024	NQ HĐQT Công ty CP KCN Cao su Bình Long	100
10	09/NQ-HĐQT	10/6/2024	NQ Nhân sự thay thế, bổ sung HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 trình tập đoàn thoả thuận	100
11	10/NQ-HĐQT	13/6/2024	NQ vv cập nhật, bổ sung tài liệu hợp ĐHCĐ năm 2024	100
12	11/NQ-HĐQT	20/6/2024	NQ Thông qua việc miễn nhiệm HĐQT, BKS, Cơ cấu HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT...	100
13	12/NQ-HĐQT	20/6/2024	NQ vv cập nhật bổ sung tài liệu hợp đại hội cổ đông năm 2024	100
14	14/NQ-HĐQT	27/6/2024	NQ về công tác cán bộ Phan Huy Thành	100
15	01/QĐ-HĐQT	9/1/2024	V/v thành lập BCD, Ban Tổ chức, Ban nội dung, Ban khánh tiết hậu cần Hội nghị tổng kết sxkd 2023	100
16	02/QĐ-HĐQT	10/1/2024	Phê duyệt dự toán phát sinh công trình hạ tầng kỹ thuật D2A N11 - N15 986m	100
17	03/QĐ-HĐQT	10/1/2024	Phê duyệt chủ trương thanh lý cao su và trồng mới loại cây xanh theo quy định	100
18	04/QĐ-HĐQT	31/1/2024	QĐ Phê duyệt giá bán và phương thức bán thanh lý tài sản	100
19	05/QĐ-HĐQT	1/3/2024	QĐ Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2023	100
20	06/QĐ-HĐQT	10/4/2024	QĐ Phê duyệt kế hoạch mua sắm trong HĐSXKD và duy trì hoạt động thường xuyên năm 2024	100
21	07/QĐ-HĐQT	17/4/2024	QĐ Phê duyệt danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026...	100
22	08/QĐ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt giá bán và phương thức bán thanh lý tài sản cây cao su	100
23	09/QĐ-HĐQT	26/4/2024	Phê duyệt kế hoạch mua sắm trong hoạt động SXKD điều chỉnh	100
24	10/QĐ-HĐQT	4/5/2024	Phê duyệt kế hoạch năm 2024	100
25	11/QĐ-HĐQT	23/5/2024	Thành lập Ban chỉ đạo, ban tổ chức, ban nội dung, ban khánh tiết đại hội cổ đông năm 2024	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	12/QĐ-HĐQT	4/6/2024	QĐ Phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch kinh phí đào tạo, trung cấp CMNV và ATVSLĐ	100
27	15/NQ-HĐQT	1/7/2024	NQ Công tác cán bộ Phan Huy Thành	100
28	16/NQ-HĐQT	15/7/2024	NQ vv chi trả cổ tức đợt 2 năm 2023	100
29	17/NQ-HĐQT	26/7/2024	NQ vv vay vốn ngân hàng và tiền gửi ngân hàng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu	100
30	18/NQ-HĐQT	30/7/2024	Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2024	100
31	19/NQ-HĐQT	31/7/2024	NQ Hợp HĐQT Quý 2/2024	100
32	20/NQ-HĐQT	19/8/2024	NQ Về công tác cán bộ TGD Phan Huy Thành	100
33	21/NQ-HĐQT	12/9/2024	NQ vv thực hiện xử phạt vi phạm hành chính do không thực hiện thủ tục điều chỉnh GCNĐT	100
34	22/NQ-HĐQT	11/10/2024	NQ vv tài trợ đóng góp cho hội khuyến học 28/10	100
35	23/NQ-HĐQT	30/10/2024	NQ Hợp HĐQT Quý III/2024	100
36	24/NQ-HĐQT	15/11/2024	NQ vv thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư	100
37	25/NQ-HĐQT	23/12/2024	NQ HĐQT vv giảm phí bảo dưỡng hạ tầng Công ty Rongheng	100
38	13/QĐ-HĐQT	1/7/2024	QĐ về công tác cán bộ thôi giữ chức vụ TGD Hà Huệ Hải	100
39	14/QĐ-HĐQT	1/7/2024	QĐ Về công tác cán bộ Phan Huy Thành	100
40	15/QĐ-HĐQT	17/7/2024	QĐ vv lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	100
41	16/QĐ-HĐQT	17/7/2024	QĐ vv khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2023	100
42	17/QĐ-HĐQT	17/7/2024	QĐ Ban hành quy chế công bố thông tin công ty	100
43	18/QĐ-HĐQT	24/7/2024	QĐ vv Phê duyệt kế hoạch quỹ lương năm 2024	100

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44	19/QĐ-HĐQT	30/7/2024	QĐ Thành lập Ban chỉ đạo, ban tổ chức, Ban nội dung... HN NLĐ 2024	100
45	20/QĐ-HĐQT	16/8/2024	QĐ Thành lập tổ công tác làm việc với đoàn thanh tra bộ LĐTBXH	100
46	21/QĐ-HĐQT	19/8/2024	QĐ vv bổ nhiệm chức vụ TGD Phan Huy thành	100
47	22/QĐ-HĐQT	23/9/2024	Phê duyệt hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
48	23/QĐ-HĐQT	23/9/2024	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
49	24/QĐ-HĐQT	3/10/2024	QĐ Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
50	25/QĐ-HĐQT	15/11/2024	QĐ Phê duyệt KQLCNT công trình xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
51	26/QĐ-HĐQT	26/11/2024	QĐ Phê duyệt hồ sơ mời thầu E-HSMT lần 2 xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
52	27/QĐ-HĐQT	31/12/2024	QĐ Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói xe ô tô chuyên dùng chữa cháy số 02	100
53	28/QĐ-HĐQT	31/12/2024	QĐ Thành lập ban chỉ đạo, ban tổ chức, Ban nội dung... HN NLĐ 2025	100

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. *Không có.*

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng Ban	0	0
2	Lê Đức Lê Văn	Th.viên BKS	0	0
3	Hoàng Văn Xuyên	Th.viên BKS MN từ 26/6/2024	0	0
4	Đình Thanh Toàn	Th.viên BKS từ 26/6/2024	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Cuộc họp của BKS:

Stt No.	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng	2	100	100	
2	Ông Lê Đức Lê Văn	2	100	100	
3	Đình Thanh Toàn	2	100	100	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát quản lý, điều hành hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo điều lệ và quy chế của Ban kiểm soát. Trong năm 2024 Ban kiểm soát được mời dự họp 5 phiên thường kỳ của HĐQT và các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc. Thông qua các phiên họp Ban kiểm soát đã đóng góp ý kiến và đưa ra các kiến nghị nhằm giúp Công ty quản lý tài chính, quản lý hoạt động SXKD tốt hơn.

Trong năm 2024 Ban kiểm soát đã kiểm tra việc chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, kịp thời theo đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Trong năm Ban kiểm soát cũng không nhận được các khiếu nại nào của các cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thu nhập	Thù lao HĐQT, BKS
Lê Văn Vui	Chủ tịch HĐQT (đến 26/6/2024)		18.000.000
Hà Trọng Bình	Thành viên HĐQT(đến 26/6/2024)		13.500.000
Hà Huệ Hải	Thành viên HĐQT(đến 26/6/2024)	340.285.920	13.500.000
Nguyễn Hữu Tú	Thành viên HĐQT		27.000.000
Trịnh Xuân Tiến	Thành viên HĐQT độc lập		27.000.000
Hoàng văn Xuyên	Chủ tịch HĐQT (Từ 26/6/2024)		27.000.000
Phan Huy Thành	Thành viên HĐQT(Từ 26/6/2024)	206.456.974	13.500.000
Lê Đức Lê Văn	Thành viên BKS		18.000.000
Đỗ Chí Hiếu	Người quản trị, thư ký HĐQT		25.200.000
Vũ Mạnh Xuân Tùng	Trưởng ban kiểm soát	448.343.715	
Đình Thanh Toàn	Thành viên BKS		9.000.000

Họ và tên	Chức danh	Tiền lương thu nhập	Thù lao HĐQT, BKS
Huỳnh Văn Thi	Phó Tổng giám đốc	488.852.545	
Lê Văn Trung	Kế toán trưởng	446.343.715	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên). *Không có giao dịch.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Chủ tịch HĐQT	9.863.740	41,10%	9.863.740	41,10%	
2	Công Ty CPKC Nam Tân Uyên	Thôi làm TGD từ 1/11/2023	9.069.173	37,79%	9.069.173	37,79%	
3	Lê Văn Vui	Chủ tịch HĐQT	26.000	0,11%	26.000	0,11%	
4	Trần Thị Kim Thanh	Vợ Chủ tịch HĐQT	36.550	0,15%	36.550	0,15%	
5	Phan Huy Thành	Ủy viên HĐQT	100	0,00%	100	0,00%	
6	Phan Văn Thương	Cha ruột Ủy viên HĐQT	4.000	0,02%	4.000	0,02%	
7	Vũ Thị Luyên	Vợ KTT	44.200	0,18%	44.200	0,18%	
8	Trần Văn Huỳnh	Anh rể của KTT	20.000	0,08%	20.000	0,08%	
9	Nguyễn Đức Hùng	Ba người được ủy quyền CBTT	35.000	0,15%	34.500	0,14%	Bán, mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên. *Kèm theo Phụ lục 4*

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long cần nghiên cứu và áp dụng

các mô hình quản trị tiên tiến như: mô hình quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, mô hình quản trị công ty dựa trên giá trị,...

Nâng cao năng lực của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát: vận động tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ quản trị công ty cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Cải thiện hệ thống quản trị rủi ro: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro nhằm đảm bảo phát hiện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động xây dựng khu công nghiệp của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ).

Báo cáo tài chính đã kiểm toán: Được đăng tải toàn văn tại địa chỉ <https://blip.vn/tin-doanh-nghiep-minh-hung-cong-bo>.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Huy Thành

257.
FY
N
GHIE
J
NG
BINH

Phụ lục 4: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2024.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng	Tổng giá trị giao dịch	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long	Chủ tịch HĐQT	3800100168-1, 10/11/2012	Quốc lộ 13, Phường Hưng Chiến, Thị xã Bình Long, Tỉnh Bình Phước	04/2024, 09/2024	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	15.781.984.000	người có liên quan của người nội bộ
2	Công Ty CPKC Nam Tân Uyên	Thôi làm TGD từ 1/11/2023	3700621209, 28/12/2011	Đường ĐT747B, KP Long Bình, P Khánh Bình, TX Tân Uyên, Bình Dương	04/2024, 8/2024	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	14.510.676.800	người có liên quan của người nội bộ
3	Lê Văn Vui	Chủ tịch HĐQT	285409679	Tổ 7, KP Phú Nhuận, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long, Tỉnh Bình Phước	4/2024,	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	39.520.000	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long
4	Trần Thị Kim Thanh	Vợ Chủ tịch HĐQT	070166095310	Tổ 7, KP Phú Nhuận, P. Phú Thịnh, TX. Bình Long, Tỉnh Bình Phước	4/2024,	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	25.585.000	người có liên quan của người nội bộ
5	Phan Huy Thành	Ủy viên HĐQT	070085000455	P. Phú Đức, TX. Bình Long, T. Bình Phước	8/2024,	NQ số 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	85.500	
6	Phan Văn Thưởng	Cha ruột Ủy viên HĐQT	045058000273	P. Phú Đức, TX. Bình Long, T. Bình Phước	9/2024,	NQ số 16/NQ-HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	3.420.000	người có liên quan của người nội bộ

7	Vũ Thị Luyên	Vợ KTT	037165002659	P. Phú Đức, TX. Bình Long, T. Bình Phước	04/2024; 9/2024	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ- HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2029	67.184.000	người có liên quan của người nội bộ
8	Nguyễn Đức Hùng	Ba người được ủy quyền CBTT	070056000483	P Minh Hưng, TX. Chơn Thành, T. Bình Phước	4/2024,	19/NQ-HĐQT, 29/12/2023, V/V tạm ứng cổ tức năm 2023. 16/NQ- HĐQT, 15/7/2024 V/V chi trả cổ tức năm 2023	Chi trả cổ tức năm 2023	23.450.000	người có liên quan của người nội bộ
9	Cty CP gỗ MDF VRG Dongwha	Chi phối của Tập đoàn CN cao su VN	3800426402	P Minh Hưng, TX. Chơn Thành, T. Bình Phước	năm 2024	01/HDDV-KCN, ngày 29/12/2011	T. toán phí bảo dưỡng hạ tầng KCN, nước sinh hoạt, nước thải	24.144.853.945	Cùng Tập đoàn CN cao su VN